

VỀ CHẤT LƯỢNG THỊ DÂN THĂNG LONG - HÀ NỘI: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ

PGS. TS Nguyễn Thừa Hỷ*

Trước hết, có lẽ chúng ta cần nên xác định khái niệm “thị dân” trong thuật ngữ “thị dân Thăng Long - Hà Nội” được dùng ở đây.

Về mặt từ nguyên, từ “thị dân” thường có nghĩa tương đương với tầng lớp “bourgeoisie” trong lịch sử Tây Âu trung đại. Nó dùng để chỉ những người thợ thủ công và thương nhân sinh sống trong các thị trấn (*bourg, burg*), trong đó không có tầng lớp lãnh chúa quý tộc cũng như nông nô, nông dân. Ở Việt Nam thời phong kiến không tồn tại một kiểu thành thị như thế. Trong các đô thị, điển hình là Thăng Long - Hà Nội, các tầng lớp bách tính thứ dân cùng tồn tại với đẳng cấp quan liêu. Thợ thủ công và thương nhân chung sống và có mối tương giao thường trực với nông dân các thôn phường trong và ngoài đô thị. Trong một tỉnh Hà Nội thời Nguyễn có diện tích rất lớn hoặc như trong thành phố Hà Nội mở rộng ngày nay, thành phần nông dân và cư dân nông thôn vẫn chiếm một tỷ lệ khá lớn, hiện nay ở Hà Nội tỷ lệ đó xấp xỉ 60%.

Vậy thị dân Thăng Long - Hà Nội, nhất là thị dân của Thủ đô Hà Nội ngày nay phải được hiểu như thế nào? Trên nguyên tắc và hiểu theo nghĩa rộng, đó là một cộng đồng cư dân đa thành phần, những người dân sinh sống trên địa bàn Hà Nội. Nhưng điều đó có phần nào là khiên cưỡng, nếu cho rằng một người làm ruộng trong một thôn làng thuần nông xa xôi của Hà Nội cũng là một thị dân.

Vậy nên thị dân Thăng Long - Hà Nội còn có một nghĩa hẹp. Xưa kia, đó là cộng đồng cư dân sinh sống bên trong địa bàn toà thành Đại La, thuộc hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận, đặc biệt là cư dân của khu phố phường buôn bán Kẻ Chợ. Ngày nay, có thể hiểu một cách quy ước rằng thị dân Hà Nội là bộ phận cư dân thành thị phi nông nghiệp của thành phố, mà hạt nhân lõi cốt là khu vực nội thành. Trong bài viết này, chủ yếu chúng ta xem xét người thị dân Hà Nội theo nghĩa hẹp thứ hai đó.

Trong tiến trình lịch sử, thị dân Thăng Long - Hà Nội đã mang hai đặc trưng nổi bật: một cấu trúc đẳng cấp đa thành phần và một phẩm chất đa tính cách.

* Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong Thăng Long - Hà Nội và nói chung là trong xã hội Việt Nam truyền thống xưa kia, sự phân tầng xã hội lúc ban đầu là một sự phân tầng đẳng cấp. Chia thành hai giai tầng cơ bản: quan và dân, khác biệt nhau về quyền lực chính trị và địa vị xã hội, từ đó dẫn đến sự khác biệt về kinh tế và lối sống. Giữa hai đẳng cấp thống trị và bị trị đó, vừa có đối kháng vừa có giao lưu.

Trong những thế kỷ XVII, XVIII, XIX, khi nền kinh tế hàng hoá thị trường đô thị phát triển, hiện tượng giao lưu đẳng cấp đã được đẩy mạnh giữa các tầng lớp thị dân Thăng Long - Hà Nội. Những gia đình buôn bán giàu có thuộc đẳng cấp bình dân thường tìm cách kết giao với đẳng cấp quan liêu, tạo thành một giai tầng xã hội thượng lưu quyền quý, nắm giữ uy thế cả về chính trị lẫn kinh tế trong một liên minh giữa quyền và tiền, với một cuộc sống đài các, xa cách dân chúng. Trong khi đó, đại đa số những con người bình dân đô thị vẫn tiếp tục cuộc mưu sinh vất vả với thân phận thân dân cam chịu. Sự phân cực xã hội đã làm thui chột mọi tiềm năng sáng tạo và ý thức chủ nhân của người thị dân, kìm hãm một sự chuyển biến về chất của đô thị.

Trong không gian đô thị Thăng Long - Hà Nội truyền thống, các tầng lớp cư dân khác nhau đã cùng chung sống. Những gia đình quý tộc quan liêu, đương chức hoặc đã về nghỉ hưu, các văn nhân tài tử, nho sinh từ các địa phương về theo học để chờ ngày ứng thí, rồi đến các thợ thủ công nhập cư từ các làng nghề của những vùng chung quanh, thương nhân người Việt và Hoa mở cửa hiệu buôn bán, nông dân các thôn phường nội thành, và cuối cùng là tầng lớp hạ đẳng đô thị - các hạng lưu manh, trộm cướp, đĩ bợm - được gọi chung là những kẻ vô loại.

Địa vị xã hội khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, lối sống khác nhau, cộng đồng cư dân đô thị Thăng Long - Hà Nội truyền thống là một xã hội thu nhỏ pha tạp, thượng vàng hạ cám. Quan liêu củng cố uy thế chức quyền, nho sỹ trọng danh giá khí tiết, thương nhân giữ gìn chữ tín và chất lượng hàng hoá cao, thợ thủ công tự hào về tay nghề điêu luyện, các tầng lớp hạ đẳng thì giờ lắm trò gian manh, xảo quyệt. Đó là nơi tập hợp đồng thời mọi cái tốt nhất và xấu nhất, là một “cái lười của Esopé” như trong câu chuyện ngụ ngôn Hy Lạp.

Vậy nên sẽ rất khó xác định một cách rành rọt tính cách, phẩm chất của người thị dân Thăng Long - Hà Nội, nếu ta không vận dụng đến phương pháp tư duy phức hợp và toàn diện. Nói khác đi, đó là một phẩm chất đa tính cách, đối trọng lưỡng nguyên. Ở đây, các tính chất kinh kỳ, chợ búa và thôn quê đã pha trộn lẫn nhau. Người thị dân Thăng Long - Hà Nội vừa năng động tháo vát, vừa bảo thủ, cầu an, vừa chân chất nền nếp, vừa điêu ngoa, hãnh tiến, giản dị, tiết kiệm nhưng cũng phù phiếm xa xỉ, hào hoa thanh lịch xen lẫn với chất phác, quê mùa. Ca dao tục ngữ thường ca ngợi về truyền thống “thứ nhất kinh kỳ”, về phong thái thanh lịch của “con người Tràng An”, về sự “khéo tay hay nghề, đất lành Kê Chợ”. Một tác giả Pháp đã tán tụng về Hà Nội: “Đó là thành phố đứng đầu vương quốc về nghệ thuật, kỹ nghệ, thương nghiệp, sự giàu có, lịch duyệt và học vấn, tụ tập từ các nơi về những văn nhân, thợ giỏi, nhà buôn lớn..., đó chính là trái tim của đất nước”.

Tuy nhiên, ở một mặt khác, cũng là sự thực khi Phạm Đình Hổ than phiền rằng phố phường Kê Chợ là nơi có “thói chuộng lạ, hiếu thượng đến cùng cực”, nhiều “mẹo lừa”, “đời suy thói tệ”... Và chính nhà vua Tự Đức cũng đã phê phán nghiêm khắc về phong tục thị dân Hà Nội, được chép trong bộ chính sử nhà Nguyễn *Đại Nam thực lục*: “Bắc Kỳ từ trước đến nay, phong tục vẫn kiêu bạc, xa xỉ, phóng dăng, dân du thủ du thực, ngoan phụ, đàng tử, gái đĩ bợm, buôn bán gian xảo không biết gáp má. Hà Nội vốn gọi là nơi phần hoa đô hội, phần thịnh mà trộm cướp thường hay phát ra...”.

Trải qua những thăng trầm lịch sử, thị dân Hà Nội đã có nhiều thay đổi. Người dân Thủ đô ngày nay đã khác trước rất xa về nhiều phương diện, trong cả mảng sáng và mảng tối, mặt phải và mặt trái của tấm huân chương. Nhưng đâu đó, như một gien di truyền văn hoá, những hình bóng, dấu ấn của quá khứ vẫn vương đọng lại trong con người thị dân Thủ đô hiện tại. Một cái nhìn lịch đại và đa chiều sẽ giúp chúng ta nhận định sâu sắc hơn và tiếp cận đến gần chân lý hơn về chất lượng thị dân của Thủ đô Hà Nội ngày hôm nay, trong quá trình phát triển đô thị.

Cộng đồng thị dân Hà Nội đương đại được hình thành và phát triển trong một bối cảnh lịch sử khá đặc biệt, qua đó những điều kiện và ảnh hưởng đều tác động sâu sắc đến cấu trúc, đặc điểm và chất lượng thị dân.

Hơn 20 năm Đổi mới từ khi thoát khỏi nền kinh tế tập trung, chỉ huy bao cấp là một thời đoạn lịch sử không dài. Nhưng nó đã đem lại những chuyển biến tích cực không thể chối cãi về tăng trưởng kinh tế, bộ mặt đô thị và sự hình thành một cộng đồng thị dân mới. Cộng đồng cư dân này đã phát triển dưới tác động trực tiếp của nền kinh tế thị trường, những biện pháp tự do hoá, phi nhà nước hoá trong lĩnh vực kinh tế, và bao trùm lên là sự lên ngôi của thể lực đồng tiền. Trong các văn bản, nền kinh tế thị trường được ghi thêm thuộc tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng hình như ở đây, thực tiễn đã nói to hơn lý thuyết. Yếu tố thị trường dựa trên quy luật cung cầu khắc nghiệt và lợi nhuận trên thực tế đang ngày càng nổi trội, lấn át yếu tố xã hội chủ nghĩa, vốn chủ trương lý tưởng công bằng xã hội, phân bổ tư hữu và bóc lột thặng dư, ngày càng trở nên phai nhạt. Điều đó đã ảnh hưởng khá sâu sắc đến tính cách, tâm lý và lối sống của con người thị dân.

Quá trình hội nhập quốc tế cũng góp phần không nhỏ trong việc nhào nặn tính cách con người thị dân mới của Thủ đô Hà Nội. Người dân Hà Nội giờ đây không còn sống trong một ốc đảo cô lập, với khuôn mẫu tư duy và lối sống khép kín như trước nữa, mà đã vươn ra hoà nhập với cuộc sống toàn cầu bên ngoài, trước hết về kinh tế, sau đó là lối sống, cùng với một phần còn hạn chế về hệ tư tưởng - chính trị. Nhiều khía cạnh của đời sống thị dân, từ vật chất đến tinh thần đang cố vươn lên trình độ “đẳng cấp quốc tế”. Đó là dấu hiệu của một cuộc giải phóng tích cực con người và nhân cách thị dân Thủ đô hướng tới tiến bộ, văn minh trong một xã hội dân sự hiện đại.

Tuy nhiên, tấm huân chương nào cũng có mặt trái của nó. Trong hiện tượng tiếp biến văn hoá, như một quy luật về bình thông nhau, bao giờ dòng chảy cũng theo chiều từ cao xuống thấp. Nếu những người thị dân Hà Nội không trang bị cho mình một cơ chế tiêu hoá mạnh và một hệ miễn dịch tốt, thì tiếp biến văn hoá trong quá trình hội nhập quốc tế chỉ còn là một sự vay mượn kệch cỡm và bất chước sống sượng.

Và chẳng, tinh hoa văn hoá của các quốc gia tiên tiến trên thế giới đâu chỉ là ở những hàng hoá đẹp và những mốt tân thời. Lõi cốt của nó là ở những giá trị phổ quát về con người mang tính nhân văn đích thực, ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của người công dân trong một xã hội dân chủ pháp quyền. Một sự hội nhập quốc tế phiến diện, chỉ thâm hoá những lớp vỏ bên ngoài, hút những vầng mờ nổi lên trên sẽ là một sự hội nhập hời hợt, què quặt, chấp vá, thói đua đòi chạy theo những đồ hàng chợ, hàng nhái của tầng lớp trọc phú hãnh tiến, trưởng giả học làm sang. Điều cảnh báo này sẽ là không thừa đối với chúng ta, nhất là với tầng lớp thị dân mới đang lên và giới trẻ Thủ đô hiện nay.

Cuối cùng, cộng đồng thị dân Hà Nội đang phát triển trong quá trình mở rộng địa giới của Thủ đô, tiến tới một Đại Hà Nội, một siêu đô thị với số dân là hơn 6 triệu người, nhưng cũng từ mặt bằng hiện nay với tỷ lệ 60% là nông dân. Công cuộc thị dân hoá khối

nông dân đông đảo này của Thủ đô dĩ nhiên là việc cần phải làm, nhưng chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn. Cùng với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, điều quan trọng hơn là phải tiến hành chuyển đổi cơ cấu tâm thức con người, từ nông dân sang thị dân. Bao nhiêu những nếp nghĩ, lễ thói, lối sống tùy tiện, tư lợi, tùn mùn của người nông dân cần phải rũ bỏ, mà không được đánh mất cái cốt cách chất phác, chân thật, giản dị của những con người “chân quê”, không sa vào những thói hư tật xấu cố hữu của chốn đô hội thị thành.

Từ việc phân tích bối cảnh lịch sử hình thành và phát triển của thị dân Hà Nội đương đại, chúng ta thử đánh giá chất lượng cộng đồng cư dân này trên cơ sở xem xét cấu trúc của nó qua những giai tầng xã hội cụ thể.

Cho đến nay, hầu như chưa có một công trình nghiên cứu khoa học nào về sự phân tầng xã hội của cộng đồng thị dân Hà Nội đương đại. Mọi hệ thống phân loại dựa trên những tiêu chí về nghề nghiệp, đẳng cấp, giai cấp đều tỏ ra chưa thuyết phục thoả đáng đối với một cộng đồng cư dân phức hợp đang vận động, chuyển hoá nhanh. Vậy nên chúng ta chỉ có thể tạm bằng lòng với một phương pháp phân loại quy ước truyền thống, dựa trên hiện thực xã hội và loại bỏ mọi định kiến công thức giáo điều.

Trên cùng ngọn tháp cư dân là tầng lớp có địa vị xã hội cao, có uy thế quyền lực lớn, có nguồn thu nhập phong phú, công khai hoặc không công khai, nhiều ngoại tệ gửi nhà băng, sinh hoạt thường nhật quá ư hiện đại, nhà cửa bề thế, tiện nghi sang trọng, con cháu thường đi du học ở nước ngoài và tiêu tiền không cần tính toán. Đó là tầng lớp các đại gia, ông lớn, một bộ phận quan chức cấp cao trong hệ thống công quyền và những doanh nhân thành đạt có vai vế trong các tập đoàn và tổng công ty. Đó là giai tầng nắm giữ tập trung quyền lực và tiền bạc hoặc cả hai thứ kết hợp, chuyển hoá lẫn nhau.

Không ai có thể thống kê cụ thể con số những nhân vật của giai tầng này trong cộng đồng cư dân toàn thành phố. Có thể nó chỉ chiếm một tỷ lệ khá khiêm tốn, nhưng chắc chắn rằng không còn là hiện tượng cá biệt của những con người và gia đình riêng lẻ, mà đã trở thành một nhóm xã hội đặc thù.

Có thể nói rằng trong tầng lớp “quý tộc mới” này, vẫn có nhiều những quan chức tận tụy, thanh liêm, nhiều doanh nhân có thực tài và làm ăn chân chính. Nhưng hiện thực xã hội được phản ánh hàng ngày trên những phương tiện truyền thông đại chúng và những phiên tòa lại hình như đã phản bác lại niềm tin và hy vọng. Phần lớn những vụ tham nhũng lớn đều rơi vào những người có chức, có quyền, những người đầy tớ đã biến thành ông chủ chuyên nghề kinh doanh món hàng quyền lực; và những khoản tiền hối lộ lớn lại từ tay những doanh nhân sừng sỏ, mưu mẹo, những tay tư bản rừng rú đầy lòng tham và thủ đoạn xảo quyệt.

Những phần tử thoái hoá trong hai tầng lớp trên nhiều khi lại tìm cách cấu kết, móc ngoặc với nhau, tạo thành những liên minh ma quỷ, càng trở nên nguy hiểm khi có sự tiếp tay của tư bản nước ngoài trong những nhóm lợi ích mafia đầy thế lực. Loại người này đang đục khoét công quỹ của Nhà nước, ăn cướp “cơm chim” của dân nghèo, đồng thời làm ruồng một niềm tin của dân chúng. Họ đang bị dư luận xã hội lên án, một số bị pháp luật trừng trị, nhưng hình như họ vẫn không hề chùn bước. Bởi vì như những vị lãnh đạo nhà nước nói, tham nhũng là do “lỗi tại cơ chế quản lý”, và “nếu xử lý hết thì lấy đâu đủ người thay thế để làm việc?”.

Cũng như phần lớn các đô thị trên thế giới, giai tầng thị dân trung lưu của Hà Nội là đông đảo hơn cả. Bản thân giai tầng này lại là một khối cư dân đa dạng bao gồm nhiều nhóm xã hội khác nhỏ hơn, khác nhau về mức sống, tâm lý và khuôn mẫu ứng xử.

Giới trí thức, những người lao động trí óc, cán bộ viên chức thường, học sinh sinh viên là những nhóm thị dân trung lưu có nhiều điểm tương đồng, thuộc đẳng cấp bình dân nhưng cũng khá gần gũi, gắn bó với tầng lớp thượng lưu cầm quyền. Cuộc sống tuy không giàu có nhưng cũng ổn định, tạm đủ ăn và được bảo đảm; họ tự coi mình là những con người của thể chế, đóng góp nhiều cho xã hội đô thị vận hành và phát triển. Một số trí thức bức xúc trước những vấn đề xã hội nổi cộm, mong muốn được phản biện với Nhà nước, góp ý hoặc phê phán, nhưng ít có cơ hội được thực sự lắng nghe, tiếp thu. Số đông hơn có tâm lý cầu an, phi chính trị, lo toan cho cuộc sống cá nhân và gia đình, có phần thờ ơ với xã hội, chủ trương một lối hành xử theo chủ nghĩa được gán tên “makénoisme” (*mặc kệ nó*). Trong giới trẻ, cũng đồng thời tồn tại hai khuynh hướng: Một số ít có hoài bão lớn, mơ ước thành đạt bằng con đường học vấn, ra trường lập được sự nghiệp, có địa vị cao, đóng góp nhiều cho xã hội và cũng là kiến tạo một cuộc sống sung túc cho bản thân và gia đình; Số đông hơn ít chịu nỗ lực học hành, học vụ thi cử, bằng cấp, quan tâm nhiều đến cuộc sống hiện tại mà ít nghĩ đến tương lai, tìm đến những thú vui hưởng lạc hấp dẫn như các kiểu ăn chơi sành điệu, thời trang, các trò giải trí, tình yêu và tình dục. Trên báo chí và internet, họ bàn bạc nhiều đến những chủ đề thuộc cuộc sống đời thường, ít thảo luận những vấn đề nghiêm túc, càng ít những suy tư mang tính toàn cầu và thời đại. Họ chính là những môn đệ đích thực của một thứ chủ nghĩa tân hiện sinh không tuyên bố.

Tiểu thương, tiểu chủ, những người lao động chân tay, các công nhân chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp lại thuộc về một nhóm xã hội khác. Họ tỏ ra xa cách, ít có mối quan hệ giao lưu với tầng lớp thượng lưu xã hội và thái độ ứng xử cũng thụ động hơn. Họ bận rộn lao vào cuộc mưu sinh nuôi sống gia đình, hoặc kiếm tiền làm giàu. Một số ít năng động tháo vát hoặc có nhiều thủ đoạn mưu cơ, qua những áp phe mua đi bán lại nhà đất hoặc đầu cơ chứng khoán, đã giàu lên nhanh chóng, tìm cách chen chân vào giai tầng thượng lưu, hưởng thụ lối sống trọc phú, trưởng giả và cũng là để thoả mãn, quên đi cái gốc gác nghèo hèn của mình.

Đa số các công nhân nhà nước, ngoài nhà nước, công nhân các xí nghiệp liên doanh hoặc của chủ người nước ngoài có một mức sống nghèo hoặc cận nghèo. Họ thường xuất thân từ các hộ nông dân bị mất đất khi thành lập những khu đô thị và khu công nghiệp mới, hoặc từ các tỉnh ngoài nhập cư vào thành phố, trong đó một số đông là giới nữ. Họ sống một cách tằn tiện, chật vật trong những khu nhà trọ giá rẻ, một số đông bị các ông chủ tư bản bóc lột và đối xử tàn tệ. Họ hầu như chưa bao giờ dám nghĩ rằng mình chính là giai cấp tiên phong, giai cấp lãnh đạo cách mạng, mà chỉ mơ ước nhỏ nhoi là làm sao có được một cuộc sống đỡ khổ cực hơn, cùng lắm là mơ ước có một nghiệp đoàn lao động thực sự đại diện và đấu tranh cho quyền lợi hàng ngày của họ qua những hình thức bãi công, mà không phải là tay chân làm việc cho và đứng về phe các chủ tư bản. Còn những chuyện chính trị - xã hội khác, quốc gia đại sự, tình hình thế giới thì đâu phải là những vấn đề của họ mà họ cần chú ý, quan tâm.

Cuối cùng, ở dưới bề mặt đáy của ngọn tháp dân số đô thị, cũng cần kể đến một tầng lớp thị dân hạ đẳng thuộc đủ mọi loại hạng, sống trôi nổi trong thành phố, những phần tử cận bần mà bất kỳ một xã hội đô thị nào cũng có. Có điều là hình như ngày nay Hà Nội đã trở thành một vùng trũng cho những dòng chảy đục bản từ các nơi đổ về của những phần tử bất hảo tụ tập, kết thành những băng đảng, quấy nhiễu đời sống dân lành. Những thủ đoạn, mưu kế của các nhóm xã hội hạ đẳng này ở thủ đô cũng có phần nguy hiểm hơn, tinh vi xảo quyệt hơn, có “tay nghề” cao cường điều luyện hơn so với các

địa phương khác. Những tệ nạn, tội ác hàng ngày được phản ánh đầy rẫy trên báo chí và truyền hình không cần nhắc lại ở đây, vì nó chỉ làm chúng ta thêm đau lòng và nản chí. Chỉ có một điều đáng để suy nghĩ là trong số những kẻ gây ra những vụ trọng án, không ít trường hợp đã xuất thân từ những gia đình nền nếp, trước kia từng là những con người tốt, sống lương thiện. Vậy mà không hiểu môi trường đô hội, dòng đời nghiệt ngã đã tha hóa, xô đẩy họ như thế nào để cuối cùng lại trở thành những tên tội phạm nguy hiểm mất hết tính người, làm vẩn đục xã hội?

Tóm lại, toàn cảnh khối thị dân đương đại của Hà Nội là một bức tranh đa sắc, pha trộn những gam màu sáng tối, không dễ dàng cho việc định tính, đánh giá chất lượng. Tùy từng góc nhìn khác nhau mà người quan sát có thể chú ý đến những mảng sáng tối khác nhau, gây nên những ấn tượng đẹp hay xấu, đánh giá nghiêng về mặt tích cực hoặc tiêu cực.

Mọi chúng ta có lẽ không ai chối cãi những tiềm năng phong phú của Thủ đô và của con người thị dân Hà Nội. Đó là một trung tâm lớn của cả nước về chính trị, kinh tế và văn hoá - giáo dục, với một nguồn lao động chất lượng cao, trẻ trung, giàu chất xám và kỹ năng, một nguồn tài nguyên nhân văn quý giá cho công cuộc xây dựng và phát triển đô thị. Người thị dân Hà Nội vốn có đầu óc canh tân, trọng danh dự uy tín, không chịu sống kém và nhất là không chịu sống hèn. Thành tựu Đổi mới trong hơn hai thập kỷ qua đã chứng minh rằng một khi được giải phóng về cơ chế và tư tưởng, người thị dân Hà Nội đã có thể phát huy được tính chủ động sáng tạo và trí thông minh tài nghệ của mình như thế nào.

Tuy nhiên, đáng tiếc là chúng ta cũng phải thành thật thừa nhận rằng thị dân Hà Nội bao gồm nhiều tầng lớp và nhóm xã hội rất khác biệt, vẫn còn nhiều vấn nạn, những căn bệnh nhức nhối chưa được mổ xẻ và chạy chữa kịp thời. Nạn lộng quyền tham nhũng vẫn đang hoành hành, tệ nạn xã hội và tội phạm vẫn chưa bị ngăn chặn, nền dân chủ đích thực chưa được phát huy, bất công xã hội còn nhiều, sự phân hoá và chênh lệch giàu - nghèo càng lộ rõ, hiện tượng suy thoái đạo đức đang lây lan, tàn phá và lây nhiễm nhiều tâm hồn.

Rút cục lại, chất lượng thị dân Hà Nội đương đại vẫn còn là một ẩn số, một hỗn hợp pha trộn giữa chân và giả, cái tốt nhất và cái xấu nhất, một “món lười của Esope”. Có giải pháp nào, phương thuốc nào để tái cấu trúc và nâng cao hiệu nghiệm chất lượng thị dân Hà Nội, theo hướng tiến tới một Thủ đô giàu đẹp, dân chủ công bằng và hiện đại văn minh?

Có lẽ cùng với những giải pháp kinh tế nhằm đẩy mạnh đô thị hóa, gia tăng tỷ lệ số dân thành thị trong toàn thành phố, không để Hà Nội tương lai biến thành một siêu đô thị loãng và xóp, cần nên đồng thời thực hiện những giải pháp đồng bộ về các mặt chính trị, xã hội và tư tưởng văn hóa.

Trước hết, cần xúc tiến một nền dân chủ đô thị đích thực và một văn hoá phản biện đối trọng.

Trong lịch sử nhân loại, đô thị bao giờ cũng là một mũi nhọn kinh tế - xã hội của văn minh, mà môi trường dân chủ lại là bản chất của đô thị, là điều kiện tiên quyết để đô thị phát triển. Muốn vậy, phải rũ bỏ được tư tưởng thần dân phi dân chủ đã từng đè nặng trong quá khứ, chuyển sang một đô thị của những người công dân bình đẳng, trong đó mọi thành viên đều xác định rõ được các quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Nền dân chủ ở đây phải là một nền dân chủ đích thực, chứ không phải là một thứ dân chủ hình thức để trình diễn. Dân chủ đích thực cũng cơ bản khác với chủ nghĩa dân bản (lấy dân làm gốc) và quan điểm thân dân (gần gũi dân chúng) mang tính gia trưởng, ban ơn từ trên xuống dưới của các vua quan thời phong kiến.

Xúc tiến dân chủ phải được thực hiện từ cả hai phía: tầng lớp thượng lưu cầm quyền và quần chúng bình dân đô thị. Nhưng trước hết, các quan chức lãnh đạo cần có bản lĩnh làm trước để nêu gương.

Liệu có nên cứ rao giảng cái khẩu hiệu vay mượn từ thời phong kiến, một điệp khúc mòn sáo đến độ nay trở thành hài hước là: “Cán bộ là đầy tớ của nhân dân” (*dân chi nô bộc*) hay không?

Thiết tưởng ở đây, chẳng việc gì mà không đảng hoàng khẳng định rằng quan chức là những người đại diện hợp pháp do nhân dân lựa chọn bầu ra, được uỷ nhiệm điều hành quản lý xã hội và cai trị dân chúng. Quan chức phải có bổn phận, và phải được thực thi đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Có chăng khác biệt là, trên cương vị những người lãnh đạo, quan chức cần gương mẫu, chỉ được làm những điều mà quy định của cấp trên và danh dự bản thân cho phép, còn nhân dân thì có quyền làm những điều mà pháp luật không cấm. Tuy nhiên, để bù lại những quyền lợi được thụ hưởng, người dân phải có ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, đóng góp xây dựng xã hội.

Một nền dân chủ bền vững phải dựa trên một văn hoá phản biện mang tính đối trọng. Mọi người công dân - mà thường do giới trí thức đại diện - đều có quyền phản biện, góp ý phê bình các cấp chính quyền trong mọi lĩnh vực, kể cả đối với những đường lối chiến lược của quốc gia, miễn là sự phản biện đó không vi phạm hiến pháp. Đối trọng không có nghĩa là phá hoại, mà là đi tìm sự cân bằng bền vững cho xã hội. Đối trọng cũng là sự đối thoại bình đẳng dựa trên tinh thần tôn trọng khác biệt đa chiều, khoan dung, chống lại độc quyền chân lý. Ngay trong xã hội Thăng Long - Hà Nội truyền thống, cũng đã luôn luôn tồn tại một nền văn hoá đối trọng lưỡng nguyên, chấp nhận cả hai dòng chính thống và phi chính thống. Ngày nay, chúng ta nên kế thừa truyền thống đó. Tiếng nói của chính quyền nhà nước, mang tính chính thống quan phương, và tiếng nói của các tầng lớp và các nhóm xã hội mang tính phi chính thống, phi quan phương, cần được đồng thời cùng tồn tại hoà bình, có thể đồng thuận hoặc trái nghịch nhau, nhưng không bên nào được áp đặt hoặc bài trừ bên kia.

Giải pháp quan trọng thứ hai là cần thiết kể một đô thị nhân bản, có hiệu thế xã hội thấp và làm giảm độ chênh cũng như độ căng xã hội.

Kiến tạo và phát triển đô thị không hoàn toàn chỉ là những vấn đề thuộc phạm vi kinh tế - chính trị, mà còn là một vấn đề đạo đức nhân văn. Phát triển không chỉ là tăng trưởng; nó cần toàn diện và hài hoà giữa những chiều kích vật chất - kỹ thuật với chiều kích tinh thần - nhân bản. Bởi lẽ điểm xuất phát ban đầu và điểm đến cuối cùng của sự phát triển một đô thị cũng như một quốc gia phải là những con người chứ không phải là những con số.

Do vậy mà trong viễn cảnh một Đại Hà Nội tương lai, dù có biện minh thế nào đi nữa thì cũng không thể chấp nhận một xã hội cao áp - cao thế trong đó tồn tại sự phân cực xã hội thái quá, độ chênh quá lớn về quyền lực, tài sản và mức sống giữa các tầng lớp xã hội. Điều đó sẽ nuôi dưỡng những mầm mống tạo nên độ căng xã hội, dẫn đến nguy cơ xung đột và bùng nổ.

Thông qua những biện pháp khác nhau về chỉnh sửa luật pháp, cơ chế và thuyết phục kêu gọi, cần tạo dựng cho Đại Hà Nội tương lai một bộ mặt nhân bản, một xã hội hạ áp - hạ thế, trong đó giảm thiểu tối đa độ chênh lệch giàu - nghèo và quyền lực. Tính nhân bản là đặc điểm cốt lõi của một đô thị hiện đại văn minh, đồng thời phù hợp với

truyền thống dân tộc, trong đó quan hệ giữa con người với con người sống trong cùng một không gian xã hội sẽ gắn gũi, yêu thương nhau nhiều hơn. Độ căng xã hội lúc đó sẽ được chùng giãn, những nguy cơ bùng nổ được tháo gỡ.

Cuối cùng là trong quá trình phát triển đô thị, cần nên tiến hành một cuộc đổi mới, cách mạng tâm hồn trong từng gia đình, từng cá nhân con người thị dân, phục hưng lại những giá trị Chân - Thiện - Mỹ mang tính phổ quát, vĩnh cửu nhưng hiện đang có nguy cơ bị mai một.

Có lẽ bấy lâu nay quen sống ở chốn đô hội thị thành, do chúng ta quá bận rộn lao vào cuộc bon chen, tranh đua danh lợi, quyền tiền nên đã sao lãng quên đi việc chăm sóc đời sống bên trong tâm hồn, để nó trở thành một khu vườn hoang cần cỗi mọc lên cỏ dại. Và đây chính là nguồn gốc sâu xa dẫn đến tình trạng báo động về sự băng hoại đạo đức và một cuộc “khủng hoảng nhân cách” trong cộng đồng thị dân Hà Nội hiện nay.

Chúng ta đã làm cách mạng, đã đổi mới, nhưng tất cả sẽ trở thành vô nghĩa nếu tâm hồn của chúng ta, từng gia đình và từng con người, không có cuộc cách mạng, đổi mới. Thực ra, Thủ đô Hà Nội đã tiến hành nhiều cuộc vận động xây dựng con người mới, nằm trong các phong trào chính trị. Nhưng một cách thiết thực, cụ thể và thường xuyên, nên chăng đã đến lúc chúng ta cần phục hưng lại những giá trị nhân văn phổ quát truyền thống “Chân - Thiện - Mỹ” làm tiêu đích hướng tới cho mỗi con người Hà Nội. Hãy đừng vội cho đó là những khái niệm lỗi thời, cổ hủ. Ngược lại, đó chính là những chân lý cổ điển, những giá trị muôn thuở, có thể áp dụng cho bất cứ xã hội nào trong lịch sử.

Trong việc nâng cao chất lượng thị dân Hà Nội, tôn vinh cái “chân” tức là cần tiến hành đấu tranh không khoan nhượng với cái giả dối - lừa mình dối người - hiện nay đang ngự trị chung quanh ta và có nguy cơ trở thành một hội chứng thời đại. Cái “Chân”, tức Sự thật, chính là ngọn nguồn của cái Thiện và cái Mỹ. Đánh thức lương tâm là cái Thiện, chối bỏ sự thờ ơ vô cảm trước cái Ác và nỗi đau của đồng loại cũng là cái Thiện. Chân và Thiện sẽ tiếp cận tới cái Mỹ, cái đẹp xã hội và cái đẹp tâm hồn, phép màu để cứu rỗi thế giới.

Nâng cao chất lượng thị dân Hà Nội xứng đáng với tầm vóc một siêu đô thị, một thủ đô văn minh hiện đại là mong ước và cũng là nhiệm vụ của mỗi con người Hà Nội chúng ta trong từng đóng góp nhỏ, việc làm cụ thể.

Trước đây hàng mấy ngàn năm, thầy Khổng đã ôn tồn khuyên nhủ: “Thà thấp một ngọn nến nhỏ, còn hơn là ngồi yên mà nguyên rủa bóng tối”. Nhà thơ cách mạng dân chủ Nga Nékrasov thế kỷ XIX thì từng lên tiếng cảnh báo kêu gọi:

*Nếu tôi không đốt lên
Nếu anh không đốt lên
Nếu chúng ta không đốt lên
Thì lấy đâu ra ánh sáng?*